

KINH ĐẠI TỲ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT THẦN BIẾN GIA TRÌ  
\_QUYỀN THÚ BA\_

Hán dịch: Đời Đường\_ Nước Trung Thiên Trúc Tam Tạng THIỆN VÔ ÚY  
(Śubhākara-simha) và Sa Môn NHẤT HẠNH đồng dịch  
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

THÀNH TỰU THẾ GIAN  
\_PHẨM THÚ NĂM\_

Nhu Giáo Pháp Chân Ngôn  
Thành tựu nơi Quả áy  
Nên tương ứng từng Chữ  
Cũng tương ứng từng Câu  
Tác Tâm tưởng niệm tụng  
Khéo trụ một **Lạc Xoa** (Lakṣa:mười vạn)  
Chữ đầu (A : A) : **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta)  
Thứ hai tên là **Tiếng**  
Tưởng **Câu** là Bản Tôn  
Rồi làm nơi mình ở (tự xứ)  
Câu thứ ba nên biết

Là **Chư Phật Thắng Cú** (Câu thù thắng của chư Phật)  
Hành giả nên quán trụ  
Vành trăng rất tròn sạch  
Chân thành tưởng trong đó  
Các **Chư** theo thứ tự  
Trong đặt mọi **Chữ Câu**  
Rồi tưởng tịnh Bản Mệnh  
**Mệnh** được gọi là **Gió** (Vāyu)  
Tùy theo niệm ra vào  
Tĩnh trừ xong nhóm áy  
Tác Pháp **Tiên Trì Tụng** (phép trì tụng đầu tiên)

Bậc khéo trụ Chân Ngôn (Thiện Trụ Chân Ngôn Giả)  
Tiếp, niệm tụng một tháng  
Hành Giả! Phương tiện trước  
Thông đạt mỗi mỗi Câu  
Chư Phật Đại Danh Xưng  
Nói là **Tiên Thọ Trì** (Pháp thọ trì trước tiên)

Tiếp nên tùy khả năng  
Dâng hiến hương xoa, hoa...  
Vì thành Chính Giác nên  
Hồi hướng **Tự Bồ Đề** (Tuệ Giác của chính mình)  
Như vậy suốt hai tháng  
Chân Ngôn sẽ Vô Úy (không còn sợ hãi)

Tiếp, đủ tháng này xong  
Hành Giả vào trì tụng  
Nơi đỉnh núi, chuồng trâu  
Với các chỗ sông đầm  
Ngã tư đường, nhà trống  
**Miêu Thần**, **Miêu Đại Thiên** (Mahā-deva)  
Chôn Mạn Trà La áy  
Đều như Cung Kim Cương  
Là nơi để Kết Hộ  
Hành Giả tác thành tựu  
Liền dùng lúc nửa đêm  
Hoặc vào buổi sáng sớm  
Bậc Trí cần phải biết  
Có Tướng hiện như vậy  
Tiếng **Hàm** (梵: HŪṂ) hoặc tiếng trống  
Hoặc tiếng đất chấn động  
Hoặc nghe trong hư không  
Có lời nói đẹp ý  
Nên biết Tướng như thế  
**Tất Địa** (Siddhi)sẽ như ý  
Chư Phật **Lưỡng Túc Tôn** (Dvapāda-Nātha)  
Diễn nói nơi Quả áy  
Trụ Hạnh Chân Ngôn áy  
Quyết định sẽ thành Phật  
Nên tất cả Chủng Loại  
Thường niệm trì Chân Ngôn  
Phật xưa (Cổ Phật), Đại Tiên nói  
Nên cần phải ghi nhớ.

### XUẤT HIỆN TẤT ĐỊA \_PHẨM THỨ SÁU\_

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại quán sát các Đại Chúng Hội, vì muốn đầy đủ tất cả  
Nguyễn nên lại nói về Câu của Pháp viên mãn, Trí quyết định thuộc vô lượng Môn  
trong ba Đời (**Tam Thế Vô Lượng Môn Quyết Định Trí Viên Mãn Pháp Cú**)

Hư Không không do không Tự Tính  
Hay trao đủ các loại Xảo Trí  
Do **Bản Tự Tính** (Svabhāva) thường **trống rỗng** (Śūnya:Không )  
**Duyên khởi** (Pratya-samutpada)thâm sâu khó thể thấy  
Luôn tiến thù thắng qua mọi thời  
Tùy niệm ban cho quả Vô Thượng  
Ví như tất cả đến Cung Thất  
Tùy dựa hư không, đi không dính  
Pháp thanh tịnh này cũng như vậy  
Không còn Tam Hữu (3 cõi) sinh thanh tịnh  
**Xưa Thắng Sinh Nghiêm** tu Pháp này  
Có được tất cả Hạnh Như Lai

Không Câu nào khác mà đạt được  
Chiếu sáng soi đời như Thế Tôn  
Nói Pháp tu hành rất thanh tịnh  
Sâu rộng không cùng, lìa phân biệt

Lúc đó, Đức Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn nói Kệ này xong, quán sát hàng Kim Cương Thủ với Đại Chúng Hội, rồi bảo Chấp Kim Cương rằng: “Này Thiện Nam Tử! Mỗi mỗi Vị nêu hiện Câu Lưu Xuất Tất Địa Thần Lực của Pháp Giới (**Pháp Giới Thần Lực Tất Địa Lưu Xuất Cú**). Nếu các chúng sinh thấy được Pháp như vậy sẽ vui mừng hồn hở được trụ an vui.”

Nói như thế xong.

Các Vị Chấp Kim Cương đều hướng về Đức Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn làm lễ, y theo Giáo Sắc (lời răn dạy) của Đẳng **Pháp Chủ** như thế, lại thỉnh Phật rằng: “Nguyện xin Đức Thế Tôn thương xót chúng con mà thị hiện câu Lưu Xuất Tất Địa. Tại sao thế? Vì đứng trước Bậc Tôn Giả, Đức Bạc Già Phạm mà tự bày tỏ Pháp thông đạt của mình thì chẳng phải là Pháp mình bày tỏ. Lành thay Thế Tôn! Nguyện xin hãy vì sự an vui lợi ích cho chúng sinh đời sau mà tuyên nói”

Thời Đức Bạc Già Phạm Tỳ Lô Giá Na nói với tất cả các Chấp Kim Cương rằng: “Lành thay! Lành thay Thiện Nam Tử! Pháp **Tỳ Nại Gia** (Vinaya: Giới Luật) do Như Lai nói ra đều ca ngợi một Pháp, ấy là Pháp **Xáu Hỗ**. Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện gặp được Pháp như vậy sẽ mau sinh hai điều là **“Chẳng làm việc không nên làm và làm các việc mà người ta hay khen ngợi”**.

Lại được hai việc là: Khiến đến được chỗ chưa đến và được ở chung với chư Phật Bồ Tát

Lại có hai việc nữa là: Trụ **Thi La** (Śīla: Giới trong mát) và sinh vào cõi Trời, Người.

Lành thay! Lành thay! Hãy lắng nghe! Hãy khéo nhớ nghĩ! Ta sẽ tuyên nói Câu tương ứng lưu xuất thành tựu của Chân Ngôn. Các Bồ Tát tu Bồ Đề trong Chân Ngôn Môn mau chóng ở trong các câu tương ứng lưu xuất sẽ được Tất Địa của Chân Ngôn.

Nếu Hành Giả: Thấy được Mạn Trà La, được nơi ẩn khả của Tôn, thành tựu Chân Ngũ, phát Tâm Bồ Đề, tin tưởng thâm sâu, có Tâm Từ Bi, không có ý ganh ghét, trụ nơi điều phục, hay khéo phân biệt theo noi sinh của Duyên, thọ trì Cấm Giới, khéo trụ mọi môn học, đủ phương tiện khéo, kiên cường dũng mãnh (Dũng Kiện), biết đúng thời chẳng đúng thời, ưa hành Tuệ Xá (buông bỏ), tâm không sợ hãi, siêng tu Pháp Hanh của Chân Ngôn, thông đạt nghĩa thật của Chân Ngôn, thường vui thích ngồi Thiền, vui thích làm cho được thành tựu.

Này Bí Mật Chủ! Ví như **Dục Giới** (Kāma-dhātu) có Minh Chú **Tự Tại Duyệt Mân Y** (làm đẹp lòng mẫn ý một cách tự tại) khiến cho tất cả **Thiên Tử** (Deva-putra) của cõi Dục đều say mê câu Chú này, tác hiện ra đủ các loại vui cười diệu tạp, hiện ra đủ các tạp loại để tự thọ dụng và trao cho nhau thọ dụng với sự biến hóa của chính mình. Hàng **Tha Hóa Tự Tại Thiên** (Paranirmita-vasavartin) cũng tự thọ dụng như vậy.

Lại nữa, Thiện Nam Tử! Như **Trời Ma Hê Thủ La** (Maheśvara: Đại Tự Tại Thiên) có Minh Chú **Thắng Ý Sinh** có thể làm lợi ích cho chúng sinh trong ba ngàn Đại Thiên Thế Giới, hóa ra tất cả các thứ để tự thọ dụng và trao cho nhau thọ dụng. Hàng **Tinh Cư Thiên** (Śuddhāvāsa) cũng tự thọ dụng như vậy.

Lại như Chân Ngôn của huyền thuật có thể hiện ra các loại: vườn, rừng, người, vật

Như Chân Ngôn của **A Tu La** (Asura) có thể hiện ra các sự việc huyền hóa.

Như chú thuật của người đời có thể nghiệp trừ các chất độc, các sự nóng lạnh...

Chân Ngôn của **Ma Đát Lị Thần** (Māṭrī: Quỷ Mẫu Thần) có thể làm cho chúng sinh bị bệnh tật, tai dịch

Với Chú Thuật của Thé Gian nghiệp trì mọi chất độc, các sự nóng lạnh, có thể biến lửa nóng bùng thành mát mẻ.

Chính vì thế cho nên Thiện Nam Tử! Hãy tin tưởng vào uy đức của Chân Ngôn, các Câu lưu xuất như thế.

Uy đức của Chân Ngôn này chẳng phải từ trong Chân Ngôn mà ra, cũng chẳng nhập vào chúng sinh, chẳng ở chỗ người trì tụng mà có được. Nay Thiện Nam Tử! Do uy lực gia trì của Chân Ngôn mà sinh ra Pháp như thế, không có chỗ vượt qua được. Vì thế, Thiện Nam Tử! Nên tùy thuận thông đạt Pháp Tính chẳng thể luận bàn mà thường chẳng cắt đứt Đạo Chân Ngôn”.

Khi ấy, Đức Thé Tôn lại trụ vào sức không ngại của ba đời, y theo sức chẳng thể luận bàn của Nhu Lai, y theo Tam Muội **Trang Nghiêm Thanh Tịnh Tạng**.

Tức thời, Đức Thé Tôn liền từ trong **Tam Ma Bát Đề** (Samāpatti) hiện ra **Ngũ Biểu** vô tận của Giới vô tận, dựa vào sức của Pháp Giới, sức của Vô Đăng, Tín Giải của Chính Đăng Giác, dùng một âm thanh lưu xuất bốn Xứ, tràn khắp tất cả các Pháp Giới, bình đẳng với hư không, không có chỗ nào không đến. Chân Ngôn ấy là:

“**Nam ma tát bà đát tha nghiệt đế phiêu (1) vi tháp-phộc mục khế tê (2) tát bà tha (3) a a ám ác (4)**”

ନମଃ ସତ୍ୟଗତାର୍ଥେ ଅସ୍ଵାର୍ଥେ ହତ୍ୟାକାରେ ମହାଶୁଦ୍ଧି

\*) NAMAH SARVA TATHĀGATEBHYAH\_ VIŚVA-MUKHEBHAYAH\_  
SARVATHĀ A Ā AM AH

Tâm Chính Đăng Giác từ đây lan rộng khắp nơi. Tức thời các **Thanh Môn** của tất cả Pháp Giới theo âm thanh tiêu biểu của Chính Đăng Giác, trợ nhau xuất ra âm tiếng. Các vị Bồ Tát nghe như vậy, liền mở được con mắt chưa từng có (vì tăng hữu khai phu nhẫn) phát ra ngôn âm vi diệu, ở trước mặt Đáng **Nhất Thiết Trí Ly Nhiệt Giả** mà nói **Tụng** rằng :

“Lạ thay! Hạnh Chân Ngôn  
Hay đủ Trí rộng lớn  
Nếu an bày khắp nơi  
Thành Phật Lưỡng Túc Tôn  
Cho nên siêng tinh tiến  
Nơi Ngũ Tâm chư Phật  
Thường tu không gián đoạn  
Tịnh Tâm lìa nơi Ngã”

Khi ấy, Bạc Già Phạm  
Lại nói Pháp Cú này  
Nơi Tâm Chính Đăng Giác  
Mà làm điều thành tựu  
Nơi vườn hoa, **Tăng phuờng** (Vihāra)  
Hoặc ở trong hang núi  
Hoặc nơi mình ưa thích  
Quán **Tâm Bồ Đề** ấy  
Cho đến mới an trụ  
Chẳng sinh Ý lo nghĩ

Tùy chọn một Tâm áy  
Đem Tâm đặt noi tim  
Chứng nơi câu Cực Tĩnh  
Không dơ, yên, chẳng động  
Chẳng phận biệt như gương  
Hiện tiền rất nhỏ nhiệm  
Nếu thường quán sát kỹ  
Tu tập rồi tương ứng  
Cho đến **Bản Sở Tôn**  
Tự thân tượng đều hiện

Câu Chính Giác thứ hai  
Nơi gương Mạn Trà La  
Tòa Đại Liên Hoa Vương  
Thâm thủy trụ Tam Muội  
Tổng Trì Mão Phát Kê (tóc kết thành mao)  
Vô lượng hào quang vây  
Lìa phân biệt vọng chấp  
Vốn lặng như hư không  
Nơi đó nêu suy tư  
Nhiếp Tâm Ý niệm tụng  
Một tháng tu **Đẳng Dẫn** (Samāhita)  
Trì đủ một **Lạc Xoa** (Lakṣa: 100.000 biến)  
Đây là một tháng đầu  
Phép tắc trì Chân Ngôn

Tiếp, đến tháng thứ hai  
Dâng các thứ hương hoa  
Để làm việc nhiêu ích  
Cho các loại chúng sinh

Lại nữa ở tháng khác  
Vứt bỏ các lợi dưỡng  
Lúc đó, ở Du Già  
Suy tư mà tự tại  
Nguyễn tất cả không chướng  
Các quần sinh an lạc  
Vui muôn thành Như Lai  
Ca ngợi Quả viên mãn

Hoặc đây đủ tất cả  
Các Ước Nguyễn hữu tình  
Hợp Lý không chướng ngại  
Mà sinh **Phan Duyên** (Ālambana: Duyên bám níu) này

Bàng Sinh ăn lẫn nhau  
Trừ hết các khổ não  
Thường khiến các loài Quỷ  
Ăn uống đều đầy đủ

Mọi khổ trong Địa Ngục  
Các đòn roi, mọi Độc  
Nên nguyện mau trừ diệt

Do dùng Công đức Ta  
Với vô lượng Môn khác  
Mỗi mỗi Tâm suy tư  
Phát Tâm Đại Bi Mẫn  
Ba loại câu Gia Trì  
Tưởng nhớ đến tất cả  
Tâm tụng trì Chân Ngôn

Dùng sức Công Đức Ta  
Sức Nhu Lai Gia Trì  
Cùng với sức Pháp Giới  
Vòng khấp Giới chúng sinh  
Các niệm cầu nghĩa lợi  
Thầy đều được nhiêu ích  
Tất cả đúng như Lý  
Sở niệm đều thành tựu”

Ngay lúc ấy, Đức Bạc Già Phạm liền nói **Hư Không Đẳng Lực Hư Không Tạng Chuyển Minh Phi** là :

“Nam ma tát bà đát tha nghiệt đế phiếu (1) vi thấp-phộc mục khế tệ (2) tát bà tha (3) khiếm (4) ốt nõ nghiệt đế , tát phả la hê môn (5) già già ná kiêm (6) toa ha (7)”

ନମ: ସତ ଗଣଗତ୍ତଃ ଅସମଗତ୍ତଃ ମଦାତଃ ହେତ ଶର ନମଃ  
ଗରତଃ ଶନ୍ତଃ

\*)NAMAH\_ SARVA\_ TATHĀGATEBHYAH\_ VIŚVA-MUKHEBHYAH\_  
SARVATHĀ\_ KHAM\_ UDGATE SPHARA\_ HĪMAM\_ GAGANAKAM\_ SVĀHĀ

Trí Minh Chủ này ba lần thì tùy theo đáy mà sinh các Nguyên lành, đều được thành tựu

“Hành Nhân ngày trăng tròn  
Tiếp, vào việc trì tụng  
Nơi đỉnh núi, chuồng bò  
Rừng lạnh hoặc bãi sông  
Dưới cây lẻ ngã tư  
Miêu Trời **Mang Đát Ly** (Māṭr)  
Tất cả sắc Kim Cương  
Nghiêm tĩnh đồng Kim Cương  
Các điều chướng trong đó  
Nhiếp phục Tâm mê loạn  
Giáp vòng tướng bốn phương  
Một Môn (cửa) và Thông Đạo (đường lộ thông nhau)  
Kim Cương nối liền nhau  
Kim Cương kết tương ứng  
Mỗi cửa hai Thủ Hộ (Dvada-pāla)

## **Bất Khả Việt** (Durdhaṣa) **Tương Hướng** (Abhimukha)

Giơ tay chỉ lên trên

Mắt đỏ, hình phẫn nộ

Cản thận vẽ các góc

Ấn **Thâu La** (Śūla:cây giáo) rực lửa

Giữa Tòa **Diệu Kim Cương** (Suvajra)

Phương vị chính thăng nhau

Bên trên hoa sen lớn

Tám cánh đùi râu nhụy

Nên kết **Kim Cương Thủ**

**Tuệ Ân** (Vajrapāṇi-jñāna-mudra) của Kim Cương

Đinh lẽ tất cả Phật

Mỗi mỗi bền Thể Nguyên

Nên hộ trì chốn ấy

Và tĩnh các Dược Vật (thuốc men)

Trong đêm áy trì tụng

Thanh tĩnh không chướng ngại

Hoặc vào lúc giữa đêm

Hay lúc mặt trời mọc

Dược Vật kia sẽ chuyển

Vàng sáng tròn rực lửa

Bậc Chân Ngôn tự lấy

Dạo chơi trong đại không

Sống lâu, uy đức lớn

Tự tại trong sinh tử

Đi đến đỉnh Thế Giới

Hiện các loại sắc thân

Bậc Cát Tường đủ đức

Xoay chuyển mà cúng dường

Chỗ Chân Ngôn thành vật

Đây gọi là **Tất Địa** (Siddhi)

Dùng phân biệt Dược Vật

Thành tựu không phân biệt”

Này Bí Mật Chủ! Các Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác hiện tại trong tất cả Thế Giới đều thông đạt **Phương Tiện Ba La Mật** (Upāya-pāramitā). Các Ngài biết tất cả phân biệt, vốn có **tính trống rỗng** (bản tính không). Vì dùng sức Phương Tiện Ba La Mật cho nên ở nơi Vô Vi mà dùng Hữu Vi để biểu thị, xoay chuyển tương ứng, vì chúng sinh mà thị hiện khắp cả Pháp Giới khiến cho họ thấy được Pháp, trụ an vui, phát Tâm vui vẻ, hoặc được sống lâu, đùa chơi trong năm Dục mà tự thấy vui sướng. Vì Đức Phật Thế Tôn mà làm lễ cúng dường, chứng được câu **Như Thị**. Đây là điều mà mọi người Thế Tục chẳng có thể tin được. Do Đức Như Lai thấy được điều nghĩa lợi áy nê dùng Tâm hoan hỷ thuyết giảng về thứ tự pháp tắc hành Đạo Chân Ngôn của Bồ Tát. Tại sao vậy? Vì ở vô lượng kiếp chuyên cần cầu học, tu tập các Pháp khổ hạnh cũng chẳng đắc được điều này, trong khi các Bồ Tát hành đạo theo Chân Ngôn Môn thì chỉ ngay trong kiếp này lại có thể gặt hái được kết quả đó.

Lại nữa Bí Mật Chủ! Bồ Tát tu Hạnh Bồ Tát theo Chân Ngôn Môn. Như vậy: **Kế Đô** (Ketu: Phan phuợng), **Khát Già** (Khaḍga:đao kiếm), lọng che, giày dép, Ngọc

**Chân Đà Ma Ni** (Cintāmaṇi), Thuốc **An Thiện Na** (Añjana), **Lô Già Na** (Rocanā)... trì ba Lạc Xoa (300000 biến ) rồi tác thành tựu, cũng được Tất Địa.

Này Bí Mật Chủ! Nếu đủ phương tiện thì người Thiện Nam Thiện Nữ tùy theo sự mong cầu mà có sở tác (mọi hành động) thì chỉ cần duy nơi Tâm tự tại là được thành tựu.

Bí Mật Chủ! Các kẻ vui thích ham muốn Nhân Quả. Bí Mật Chủ! Chẳng phải kẻ ngu phu áy biết được Chân Ngôn và Tướng của các Chân Ngôn. Tại sao vậy?

“Nói Nhân chẳng kẻ làm  
Quả kia át chẳng sinh  
Nhân Nhân này còn không  
Làm sao mà có Quả  
Nên biết Quả Chân Ngôn  
Thấy lìa nơi Nghiệp Nhân  
Cho đến thân chạm chứng  
**Tam Ma Địa Vô Tướng** (Alakṣaṇa-samādhi)  
Bậc Chân Ngôn sẽ đắc  
Tất Địa từ Tâm sinh”

Bấy giờ, Kim Cương Thủ bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nguyện xin nói lại Câu Chính Đẳng Giác, Câu Thành Tựu Tất Địa này. Các hàng Thiện Nam Thiện Nữ gặp thấy Pháp này thì Tâm được hoan hỷ, tho nhận an lạc trụ, chẳng làm hại Pháp Giới. Tại sao thế ? Vì Pháp Giới của Đức Thế Tôn được tất cả Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác gọi là Bất Tu Nghị Giới (Giới chẳng thể luận bàn). Chính vì thế cho nên, bạch Đức Thế Tôn! Các Bồ Tát tu Hạnh Bồ Tát theo Chân Ngôn Môn được điều đầy thì thông đạt Pháp Giới chẳng có thể phân tích hay phá hoại được”

Nói như thế xong

Đức Thế Tôn bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng: “Lành thay! Lành thay Bí Mật Chủ! Lành thay! Ông lại hay hỏi Như Lai về nghĩa như vậy! ông hãy nên lắng nghe và khéo nghĩ nhớ. Nay Ta sẽ diễn nói”

Bí Mật Chủ thưa rằng: “Như vậy, bạch Đức Thế Tôn! Con xin vui nguyện muốn nghe”

Đức Phật bảo Bí Mật Chủ rằng: “Dùng **A Tự Môn** mà tác thành tựu. Như ngay nơi chư Tăng trú ngụ (Vihāra), hoặc trong hang núi, hay chốn Tịnh Thất, đem chữ A (阿) an bày khắp các chi phần, trì ba Lạc Xoa.Tiếp đó, vào ngày trăng tròn, đem tất cả những gì mình có được đều dùng hết để cúng dường... cho đến khi Bồ Tát **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra), Bồ Tát **Văn Thủ** (Mañjuśrī) hay hàng **Chấp Kim Cương** (Vajradhāra) ... hoặc các vị **Thánh Thiên** (Ārya-deva) khác hiện ra trước mặt xoa đầu rồi nói rằng: “**Lành Thay Hành Giả!**”. Khi ấy, Hành Giả nên cúi đầu làm lễ và dâng hiến nước Át Già (Argha) tức thời được Tam Muội **chẳng quên Tâm Bồ Đề** (Bất Vong Bồ Đề Tâm Tam Muội)

Lại dùng Thân Tâm khinh an như vậy mà tụng tập, sẽ được tùy sinh Tâm thanh tịnh và thân thanh tịnh.

Nếu đặt trên lỗ tai mà trì thì được Nhĩ Căn thanh tịnh.

Dùng **A Tự Môn** theo hơi thở ra vào, ba thời suy tư, Hành Giả có thể trì tụng như thế át giữ được Thọ Mệnh lâu dài , trụ đời nhiều kiếp.

Nguyệt được hàng **La Xà** (Rāja: vua chúa) kính yêu. Liền dùng **Ha Tự Môn** (HA: ह) làm kẻ đáng độ, trao cho hoa **Bát Đầu Ma** (Padma: hoa sen hồng), tự mình cầm **Thương Khư** (Śaṅkha: vỏ Ốc) rồi cùng quấn nhau át liền sinh vui vẻ”

Bấy giờ, Đức Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn lại quấn sát tất cả Đại Hội rồi bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng: “Kim Cương Thủ! Có các vị Như Lai khởi ý sinh tác **Nghiệp** **Hý** **Hành** **Vū** (Đùa giỡn, đi, múa) rộng diễn phẩm loại, nghiệp giữ bốn Giới, an trụ Tâm Vương, ngang bằng với hư không, thành tựu rộng lớn Quả **Thầy**, **Chẳng** **Thầy** sinh ra tất cả các vị Thanh Văn và Bích Chi Phật, các địa vị Bồ Tát khiến cho các Bồ Tát tu theo Chân Ngôn Môn thầy đều được đầy đủ tất cả ước nguyện, đủ các loại Nghiệp ích lợi cho vô lượng chúng sinh. Ông nên lắng nghe! Hãy khéo suy niệm! Nay Ta sẽ nói.

Này Bí Mật Chủ! Thế nào là **Hành** **Vū** mà làm nên tất cả Quả thành hoại rộng lớn? Đó là tất cả Thân Chứng của người trì Chân Ngôn”

Khi ấy, Đức Thế Tôn liền nói Kệ là :

“Hành Giả theo thứ tự  
Trước tự tác chân chật  
Như trước, y Pháp trụ  
Chính tư niệm Như Lai  
Chữ A (अ\_A) làm tự thể  
Kèm đặt điểm Đại Không (अ\_AM)  
Sắc vàng khắp đoan nghiêm  
Tiêu Kim Cương bốn góc  
Ở trong đó nhớ nghĩ  
Tôn, Phật ở mọi nơi  
Các Chính Đẳng Giác này  
Nói Tướng **tự chân thật**  
Tu hành chẳng nghi lo  
Tướng **tự chân thật** sinh  
Sẽ được vì Thế Gian  
Lợi lạc tất cả chúng  
Đủ rộng lớn hiếm có  
Trụ ở câu Như Huyền  
Thời Vô Thủy đã sinh  
Vô Trí, chư Hữu ép  
Hành giả thành **Đẳng Dẫn** (Samāhita)  
Tất cả đều tiêu trừ  
Nếu quán nơi Tâm áy  
Tâm Bồ Đề Vô Thượng (Anuttarā-bodhi-citta)  
Do nghiệp trì Chân Ngôn  
Nơi quả **tĩnh, chẳng tĩnh**  
Úng Lý thường không nhiễm  
Như Sen ló khỏi bùn  
Được thành Nhân Trung Tôn”

Bấy giờ, Đức Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn lại trụ vào Tam Muội **Giáng Phục Tú Ma** **Kim Cương Hý** nói câu chữ Kim Cương giáng phục bốn Ma, giải thoát sáu néo, đầy đủ Nhất Thiết Trí Trí là :

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A vị la hồng khiêm** “

ନମ: ସମତ ଦୁଃଖ ଶଃ ଅର କୁମାର

\*) NAMAH SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ AH VIRA HŪM KHAM

Thời các Chấp Kim Cương thuộc hàng Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ, các Bồ Tát thuộc hàng Phổ Hiền cùng với tất cả Đại Chúng được hé mở con mắt chưa từng có. Tất cả các Vị cùi đầu đỉnh lẽ tất cả đáng **Tát Bà Nhược** (Sarva-jñā: Nhất Thiết Trí), rồi nói Kệ là:

“Chư Phật Bồ Tát này  
Các kho tàng cứu thế  
Do đó tất cả Phật  
Bồ Tát, Bậc Cứu Thế  
Cùng với Nhân Duyên Giác  
Thanh Văn hại phiền não  
Khắp Sở Hành các **Địa** (Bhūmi)  
Khởi các thứ Thần Thông  
Ấy được Trí vô thượng  
Trí Chính Giác vô thượng  
Cho nên Nguyệt rộng nói  
Các Giáo phuơng tiện này  
Và cho bày các Tướng  
Mọi sự nghiệp các loại  
Các Đại Chúng chí cầu  
Hạnh Chân Ngôn vô thượng  
Bậc thấy Pháp an trú  
Sẽ được trụ vui vẻ”  
Nói Kệ như thế xong

Đại Nhật Thé Tôn bảo:  
“Hết thấy nêu lắng nghe  
Nhất Tâm trụ **Đẳng Dẫn** (Samāhita)  
Bờ đất Đại Kim Cương (Mahā-vajra-bhūmi)  
Gia trì ở thân dưới (hạ thân)  
Vì muốn nói Pháp này  
Mà hiện Tòa Bồ Đề  
Chữ A (ଅ) tối thắng đồng  
**Đại Nhân Đà La luân** (Mahendra-cakra)  
Nên biết nhóm **trong, ngoài** (Nội Ngoại đẳng)  
**Kim Cương Mạn Trà La** (Vajra-maṇḍala)  
Trong, suy tư tất cả  
Gọi là Tòa Du Già  
Chữ A (ଅ): Mệnh thứ nhất  
Chính là câu dẫn nghiệp  
Thường an điểm Đại Không (ଅ\_ AM)  
Hay nghiệp trao các Quả  
Hành giả trong một tháng  
Kết Án Kim Cương Tuệ  
Ba thời tác trì tụng  
Phá thành quách Vô Trí

Được Bất Động bền vững  
**Trời** (Deva), **Tu La** (Asura) khó hoại  
Cho đến tùy tự ý  
Thành tựu sự Tăng Ích

Hành Giả tất cả thường  
Làm trong Mạn Trà La  
Thân màu vàng sáng chói  
Trên giữ Mão tóc kêt  
Chính Giác trụ Tam Muội  
Tên: câu Đại Kim Cương (Mahā-vajra-pāda)  
Đao, Kim Cương, hoa sen  
Ngỗng trắng (Hamṣa) với đất vàng  
Báu **Chân Đà Mạt Ni** (Cintāmaṇī)  
Đây là các vật khí  
Quán **Đại Nhân Đà La** (Mahendra)  
Mà làm các **Tất Địa** (Siddhi)

Nay nói Pháp nghiệp trì  
Tất cả nhất Tâm nghe  
Hành giả tưởng một Duyên  
**Núi Di Lô** (Sumeru) tám ngọn  
Trên quán hoa sen đẹp (Diệu Liên Hoa)  
Dựng Ân Kim Cương Trí (Tam Cổ Kim Cương Xử)  
Bậc Du Già ở trên  
**Tự Môn** (¤) tỏa lửa mạnh  
Dùng để an trên đỉnh  
An trụ chẳng nghiêng động  
Trăm chuyến (chuyển 100 lần) thuốc đã trì (Sở trì được)  
Rồi hành giả nén uống  
Bệnh do nghiệp đời trước  
Hết thảy đều trừ sạch

Phật Tử! Hãy lắng nghe  
**Phộc Tự Môn** (¤\_VA) thứ nhất  
Màu thương khứ sữa tuyết  
Từ ngay lỗ rốn khởi  
Đài hoa sen trắng đẹp  
Rồi trụ ở trong đó  
Định vắng lặng thâm sâu  
Như trăng sáng đêm Thu  
Mạn Trà La như thế  
Chư Phật nói: “**Hiếm có!**”  
Suy tư thuần màu trắng  
Vành tròn thành chín lớp  
Trụ ở trong sương mù  
Trù tất cả nhiệt não  
Sữa sạch giống Châu Man (chuỗi ngọc châu)

Thủy tinh và ánh trăng  
Chảy lan ra cùng khắp  
Tràn đầy tất cả nơi  
Tâm hành giả suy tư  
Xa lìa các Churóng độc  
Như vậy trong Đàn tròn  
Tác thành tựu Đǎng Dǎn  
Sữa, Lạc, sinh Thục, Tô  
**Pha Chi Ca** (Sphaṭika:thủy tinh) Châu Man  
Ngó sen, mọi vật áy  
Thứ tự thành Tất Địa  
Sẽ được sống vô lượng  
Ứng hiện thân thù đặc  
Trừ hết mọi hoạn nạn  
Trời Người đều kính yêu  
**Đa Văn** (Bahu-śrūta) thành **Tổng Trì** (Dhāraṇī)  
Thiện Tuệ sạch không nhơ  
Do đây làm thành tựu  
Mau chứng Quả Tất Địa  
Đó gọi là **Tịch Tai** (Śāntika)  
Mạn Trà La Cát Tường  
Tướng nghiệp trì bậc nhất  
An dùng điểm Đại Không ( ḫ \_ VAM)

Chữ La (Ł \_ RA) chân thật thắng  
Phật nói nó trên lửa  
Có bao nhiêu nghiệp tội  
Đáng phải chịu quả báo  
**Du Kỳ** (Yogi) người khéo tu  
**Đǎng Dǎn** (Samāhita) đều tiêu trừ  
Trụ ở hình Tam Giác  
Khắp hình đỏ đẹp ý  
Lửa tỏa quanh, vắng lặng  
Tam Giác tại tim mình  
Tương ứng quán trong áy  
Chữ La điểm Đại Không ( ḫ \_ RAM)  
Bậc Trí như Du Già  
Dùng đây, thành mọi việc  
Nhật Diệu, các quyền huộc  
Làm được tất cả lửa  
Nhiếp giữ phát oán đồi  
Đốt hết mọi chi phần  
Các điều áy nên làm  
Đều ở Trí Hỏa Luân

Chữ HA (Ṅ \_ HA) thật bậc nhất  
**Phong Luân** (Vāyu-cakra) do nó sinh  
Và cho Quả nghiệp nhân

Các hạt giống tăng trưởng  
Nó phá hoại tất cả  
Kèm dùng điểm Đại Không (ණ\_ HAM)  
Nay nói sắc tượng ấy  
Đen đậm uy đức lớn  
Thị hiện hình bạo nộ  
Ánh lửa tỏa vòng kháp  
Trụ Mạn Trà La Vị  
Bậc Trí quán my gian (Tam Tinh)  
Nửa vành trăng xanh thẫm  
Thổi động tướng phuóng lộng  
Rồi ở trong đó Tưởng  
**Ha Tự Môn** (ණ) tối thắng  
Trụ Mạn Trà La áy  
Thành tựu việc Sở Ứng  
Làm tất cả nghĩa lợi  
Ứng hiện các chúng sinh  
Chẳng lìa bỏ thân này  
Mau được Thân Cảnh Thông  
Đạo chơi ở Đại Không  
Mà thành thân bí mật  
Căn Tịnh, Thiên nhĩ nhẫn  
Hay mở chốn sâu kín  
Trụ Đàn nhất tâm này  
Mà thành mọi sự nghiệp

Bồ Tát Đại Danh Xưng  
Mới ngồi Bồ Đề Trường  
Giáng phục mọi Ma Quân  
Các **Nhân** (Hetu) chẳng thể đắc  
**Nhân** (Hetu), không tính, không quả  
Như vậy nghiệp chẳng sinh  
Vì ba **Vô Tính** đó  
Mà được Trí Tuệ Không (Śūnya-jñāna)  
Đại Đức Chính Biến Tri  
Tuyên nói về sắc ấy  
Chữ **Khur** (ණ\_ KHA) với điểm Không (ණ\_ KHAM)  
Không, hư không tôn thắng  
Kiêm giữ **Tuệ Dao Ân** (Jñāna-khadga-mudra)  
Việc làm mau thành tựu  
**Pháp Luân** (Dharma-cakra) với sợi dây (Pāśa)  
**Yết Gia** (Khadga:cây kiếm), **Na Thích Già** (Nācāra:mũi tên)  
Cùng với **Mục Kiệt Lam** (Mudgara:cây búa)  
Chẳng lâu thành câu này (tư cú)"

Lúc ấy, Đức Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn quán Đại Chúng Hội rồi bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ bằng lời Kệ là:  
“Nếu ở Chân Ngôn Môn

Các Bồ Tát tu hành  
Chữ A (អ) làm thân mình  
Trong ngoài đều ngang bằng (đồng đẳng)  
Các nghĩa lợi đều bỏ  
Vàng báu như sỏi đá  
Xa lìa mọi nghiệp tội  
Cùng các món Tham Sân...  
Sẽ được đều thanh tịnh  
Đồng chư Phật Mâu Ni  
Hãy làm các lợi ích  
Lìa tất cả lỗi lầm

Lại nữa ở chữ **Phật** (VA: ធម៌)  
Hành giả nương **Du Già** (yoga)  
Giải nghi thức tác nghiệp  
Vì lợi ích chúng sinh  
Bậc Cứu Thế trong thân  
Tất cả đều **Như Thị**  
Nước Tâm lặng tràn đầy  
Trắng trong như sữa tuyết  
Sẽ sinh ý quyết định  
Tràn ra tất cả thân  
Khắp các lỗ chân lông  
Tuôn chảy rất thanh tịnh  
Từ bên trong tràn đầy  
Lan khắp chốn đại địa  
Dùng nước Bi Mẫn đó  
Quán đời chúng sinh khô  
Chư Hữu, người uống được  
Hoặc tự thân đụng chạm  
Tất cả đều quyết định  
Được thành tựu Bồ Đề

Suy tư trú **Đặng Dẫn** (Samāhita)  
Tất cả **La Tự Môn** (RA: ធម៌)  
Vòng quanh sinh ánh lửa  
Lặng yên mà chiểu khắp  
Ngoài chuyền ánh **Du KỲ**(Yogin)  
Chiểu rọi khắp mọi nơi

Tùy thích muôn lợi đời  
Hành giả khởi Thần Thông  
Trên thân, **La Tự Môn** (ធម៌)  
Chữ **Phật** (ធម៌) trong lỗ rốn  
Tỏa lửa mà tuôn mưa  
Cùng thời mà ứng hiện  
Địa Ngục khổ rất lạnh  
Chữ **La** (ធម៌) hay trừ hết

Chữ Phật (ພ) trừ nóng bức  
Do trụ Pháp Chân Ngôn (Mantra-dharma)  
Chữ La (ລ) làm thân dưới  
Chữ Ha (ຮ) làm cờ biếu  
Tác nghiệp mau thành tựu  
Cứu chúng sinh tội nặng  
Trụ Đại Nhân Đà La (Mahendra)  
Tác sự nghiệp Thủy Long (Rồng nước)  
Tất cả món nghiệp trừ  
Bậc Chân Ngôn chớ nghi  
Gió qua khắp mọi xứ  
Hết thảy đều khai hoại  
Các thứ tạp loại này  
Mỗi mỗi các sự nghiệp  
Trong Sắc Mạn Trà La  
Y theo Pháp mà làm  
Chạm tim mà niệm trì  
Sẽ được Ý Căn tịnh  
Nhẹ bước tập Kinh Hành  
Trong Tụng được Thần Túc  
Ngồi yên quán chữ A (ັ)  
Tưởng ngay tại lỗ tai  
Niệm trì đủ một tháng  
Sẽ được tai thanh tịnh”

Này Bí Mật Chủ! Nhóm như thế là câu Tất Địa theo ý sinh (Ý sinh tất địa cú)  
Bí Mật Chủ! Hãy quán chúng nó không có hình sắc, mỗi mỗi cách loại sinh mọi  
Hạnh, trong một khoảng niệm nghĩ vừa chuyển tụng chúng nó thì có thể làm nên hạt  
giống của tất cả nghiệp lành như thế.

Lại nữa Bí Mật Chủ! Như Lai không có gì mà không làm, đồng như ảnh tượng  
của các Bồ Tát tu hành noi Chân Ngôn Môn, tùy thuận tất cả nơi chốn, tùy thuận tất cả  
Chân Ngôn Tâm, hết thảy Như Lai đều hiện trước mặt khiến cho các Hữu Tình đều  
được vui vẻ. Việc áy đều do Như Lai không có ý phân biệt, lia các cảnh giới”

Liền nói Kệ là:  
“Không thời phương tạo tác  
Lìa nơi Pháp Phi Pháp  
Hay trao câu Tất Địa  
Phát sinh Hạnh Chân Ngôn  
Bởi vậy Nhất Thiết Trí  
Quả Tất Địa Như Lai  
Câu tối vi tôn thắng  
Cần phải làm thành tựu”

## THÀNH TỰU TẤT ĐỊA \_PHẨM THỨ BÁY\_

Thời Cát Tường Kim Cương  
Đặc biệt mở bừng mắt

Tay chuyển Ân Kim Cương

Phóng tỏa như ánh lửa

Ánh sáng đó chiêu khắp

Tất cả các cõi Phật

Dùng Âm vi diệu khen:

**“Pháp Tự Tại Mâu Ni**

Nói các Hạnh Chân Ngôn

Hạnh đó chẳng thể đắc

Chân Ngôn từ đâu đến

Rồi sẽ đi về đâu ?

Chư Phật nói **Như Thị**

Không gì qua Câu ấy

Chỗ về của muôn Pháp

Như sông cháy vào Biển”

Nói như vậy xong

Đức Thế Tôn bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng:

Ma Ha Tát (Mahā-satva)! Ý Xứ (Nơi của Ý)

Gọi là **Mạn Trà La** (Maṇḍala)

Chư Chân Ngôn Tâm Vị (vị trí của các **Tâm Chân Ngôn**)

Biết rõ được thành tựu

Đã phân biệt Chư Hữu cCác điều có

Thấy đều từ Ý sinh

Phân biện trăng, vàng, đỏ

Từ Tâm khởi nhóm ấy

Tâm quyết định vui vẻ

Gọi là **Nội Tâm Xứ** (nơi của Nội Tâm)

Chân Ngôn trụ nơi ấy

Hay trao Quả rộng lớn

Niệm nơi hoa sen đó

Tâm cánh bày râu nhụy

Đài hoa: **A Tự Môn** (阿彌陀)

Tỏa ánh lửa diệu hảo (đẹp đẽ màu nhiệm)

Ánh sáng lan rộng khắp

Chiếu soi các chúng sinh

Như hợp ngàn tia Điện

Giữ sắc hình Phật đẹp

Ngực sâu trong gương tròn

Ứng hiện các phuơng sở

Giống như Trăng nước tịnh

Hiện khắp trước chúng sinh

Biết Tâm Tính như vậy

Được trụ Hạnh Chân Ngôn

Tiếp, ở trên đỉnh đầu

Nơi giao tế giữa Đindh

Biểu thị Điểm Đại Không

Rồi suy tư chữ **Ám** (া\_ AM)  
Trong sạch đẹp (Diệu hảo tịnh) không dơ  
Như Thủy Tinh, Trăng, Điện  
Nói Pháp Thân vắng lặng  
Tất cả sự Y Trì (nương nhở gìn giữ)  
Các Chân Ngôn Tất Địa  
Hay hiện hình đặc biệt (Thù Loại Hình)  
Được Thiên Lạc (niềm vui của cõi Trời) giải thoát  
Mau thấy **Như Lai Cú** (Câu của Như Lai)

Chữ **La** (ି\_ RA) làm nhãn giới  
Ánh đuốc như đèn sáng  
Hơi cúi đầu gập cổ  
Lưỡi đặt sát nóc vọng (hàm éch)  
Rồi quán sát Tâm Xứ (trái tim)  
Ngay Tim hiện **Đắng Dẫn** (Samāhita)  
Trong sạch, đẹp, không dơ  
Thường hiện trước gương tròn  
Tâm Chân Thật như vậy  
Phật xưa (Cổ Phật) đã diễn nói  
Chiếu rõ Tâm sáng suốt  
Các Sắc đều phát sáng  
Bậc Chân Ngôn sẽ thấy  
Chính Giác Lưỡng Túc Tôn  
Nếu thấy, thành Tất Địa  
**Thể thường hằng** bậc nhất

Từ đây suy tư tiếp  
Chuyển **La Tự Môn** (ି ) này  
Chữ La (ି\_ RA) điểm Đại Không (ି\_ RAM)  
Đặt nó nơi con mắt  
Thấy câu **Nhất Thiết Không** (tất cả Trống Rỗng )  
Được thành câu **Bất Tử** (Amṛta-pada)

Nếu muốn Trí rộng lớn  
Hoặc khởi năm Thần Thông  
Thân Đồng Tử sống lâu  
Thành tựu Hàng **Trì Minh** (Vidyadhāra)  
Bậc Chân Ngôn chưa đắc  
Do chẳng tùy thuận nó  
Chân Ngôn phát khởi Trí  
Thật biết Tối Thắng này  
Tất cả Phật Bồ Tát  
Các kho tàng cứu đời  
Do đó các Chính Giác  
Bồ Tát, Bậc cứu thế  
Với các hàng Thanh Văn  
Đạo chơi các phương khác

Trong tất cả Cõi Phật  
Đều tác nói như vậy  
Nên được Trí Vô Thượng  
Phật không qua Trí trên (Thượng Trí)"

## HẠNH MẠN TRÀ LA: CHUYỂN BÁNH XE CHỮ PHẨM THỨ TÁM

Bấy giờ, Đức Tỳ Lô Giá Na Thé Tôn quán sát tất cả Đại Hội, dùng mắt Từ Bi đã tu tập, quán sát Giới Chúng Sinh, trụ Tam Muội **Cam Lộ Vương** (Amṛta-rāja-samādhi)

Thời Đức Phật do Định này nêu lại nói Minh Phi **Nhất Thiết Tam Thế Vô Ngại Lực** (Sức lực không ngăn ngại trong tất cả ba đời) là :

**“Đát diệt tha: già già na tam mê (1) a bát la đế tam mê (2) tát bà đát tha  
nghiệt đa tam ma đá nỗ nghiệt đế (3) già già na tam ma (4) phộc la lạc cật-sái nãi  
(5) toa ha (6)”**

ତ୍ରୟ ଗାଗା ମମ୍ବ ମସନମମ୍ବ ମହ ଗାଗା ମମ୍ବ ମାଗା  
ଗାଗା ମମ୍ବ ଦରକାଳେ ମନ୍ଦିର

\*)TADYATHĀ: GAGANA SAME\_ APRATI SAME\_ SARVA TATHĀGATA SAMANTA ANUGATE GAGANA SAMA\_ VARA LAKṢANE\_ SVĀHĀ

Này Thiện Nam Tử! Dùng Minh Phi này với Thân Như Lai là cảnh giới Không Hai (Vô Nhị)"

Đức Phật nói Kệ là :

“Do đầy Phật gia trì  
Bồ Tát Đại Danh Xung (Bodhisatva-mahā-yaśa)  
Nơi Pháp không quái ngại  
Hay diệt trừ mọi khổ”

Lúc đó, Đức Tỳ Lô Giá Na Thé Tôn nhớ lại Cái ban đầu vốn chặng sinh (Adianutpada: Bản Sơ Bất Sinh) của chư Phật, gia trì Tự Thân và gia trì các Vị Trì Kim Cương, rồi bảo Bậc Thượng Thủ Chấp Kim Cương của hàng Kim Cương Thủ rằng: “Thiện Nam Tử! Hãy lắng nghe về Hạnh Mạn Trà La chuyển xoay bánh xe chữ (Chuyển Tự Luân Man Trà La Hạnh), các Bồ Tát tu hành theo Chân Ngôn Môn có thể làm Phật sự, hiện thân mình ở khắp nơi”

Khi ấy, Chấp Kim Cương từ Tòa Hoa Sen Kim Cương (Vajra-padmāsana: Kim Cương Liên Hoa Tòa) xoay chuyển xuống dưới, đỉnh lễ Đức Thế Tôn rồi khen ngợi rằng:

“Quy mệnh Tâm Bồ Đề  
Quy mệnh Phát Bồ Đề  
Cúi lạy nơi Hạnh Thế (Thể của Hạnh)  
Các Địa (Bhūmi) Ba La Mật (Pāramitā)  
Quy mệnh Đắng chứng Không (Śūnyatā)”

Bí Mật Chủ khen ngợi như vậy xong, liền bạch Phật rằng: “Nguyên xin Đắng Pháp Vương (Dharma-rāja) hãy thương xót hộ niệm cho chúng con mà diễn nói Pháp áy để làm lợi ích cho chúng sinh, tu viên mãn Chân Ngôn như đã nói”

Nói như vậy xong

Đức Tỳ Lô Giá Na Thê Tôn bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng:

“Ta, tất cả ban đầu

Hiệu là **Thê Sở Y** (nơi nương tựa của Thê Gian)

Nói Pháp không gì bằng

Vốn lặng (Bản Tịch) không có trên”

Lúc Đức Phật nói **Già Tha** (Gāthā) này, như thế để gia trì. Do sự gia trì nên Bậc Chấp Kim Cương và các Bồ Tát có thể trông thấy Thắng Nguyên là Tòa Bồ Đề của Phật. Đức Thê Tôn giống như hư không, không có hý luận, không có Tướng Du Già Nhị Hạnh, thành thục Nghiệp áy.

Tức thời các chi phần của Thân Thê Tôn thấy đều xuất hiện Chữ ấy, nơi Thê Gian, Xuất Thê Gian, Thanh Văn, Duyên Giác... tĩnh lự, suy tư, siêng tu thành tựu Tất Địa đều đồng Thọ Mệnh, đồng **Chủng Tử** (Bīja), đồng Y Xứ (nơi nương tựa) đồng là bậc cứu đời.

“**Nam ma tam māñ ða bōt ðà nam (1) A** “

नम मात्रा बुद्धानाम्

\*) NAMAH SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_A

Này Thiện Nam Tử! Chữ A (អ) này là nơi gia trì của tất cả Như Lai. Các Bồ Tát tu Hạnh Bồ Tát trong Chân Ngôn Môn có thể làm Phật Sự, hiện sắc thân ở khắp nơi cũng ở **A Tự Môn** mà chuyển tất cả Pháp Chính vì thế cho nên, Bí Mật Chủ! Các Bồ Tát tu Hạnh Bồ Tát trong Chân Ngôn Môn nếu muốn thấy Phật, hoặc muốn cúng dường, muốn chứng Phát Tâm Bồ Đề, muốn cùng Hội với các Bồ Tát, muốn lợi ích cho chúng sinh, muốn cầu Tát Địa, muốn cầu Nhất Thiết Trí Trí .... thì nên siêng năng tu tập Tâm của tất cả Phật này”.

Bấy giờ, Đức Tỳ Lô Giá Na Thê Tôn lại quyết định nói **Đại Bi Sinh Man Trà La Vương**, sắp đặt vị trí của các Thánh Thiên, Tam Muội, Thần Thông, Hạnh Chân Ngôn, Pháp chẳng thể luận bàn.

Vị A Xà Lê kia, trước tiên nên trụ ở chữ A (អ), Nhất Thiết Trí Môn, trì Tu Đa La (Sutra: Khé Kinh), cúi lậy tất cả chư Phật, xoay mình đi từ Phương Đông qua Phương Nam đến Phương Tây và dứt vòng tại Phương Bắc.

Tiếp theo, tác Kim Cương Tát Đỏa (Vajrasatva) dùng Chấp Kim Cương (Vajradhāra) gia trì Tự Thân, hoặc dùng Ân áy hoặc dùng chữ Phộc (ණ\_VA) nhập vào Nội Tâm Mạn Trà La, đặt Mạn Trà La

Như vậy, Mạn Trà La thứ hai cũng dùng **Bản Tịch** (vốn vắng lặng) để gia trì Tự Thân cho nên không có hai hình **Du Già**, hình **Như Lai**, hình **Tính Không**

Tiếp theo, bỏ chỗ Hành Đạo hai phần, từ nơi của Thánh Thiên xa lìa ba phần, trụ vào vị trí của Như Lai. Bắt đầu từ Phương Đông giảng sợi chỉ (Tu Đa La: Sūtra), thông thả xoay chuyển giáp vòng như trước.

Ngoài hai Mạn Trà La ra, các Mạn Trà La khác cũng nên dùng phương tiện này mà làm các sự nghiệp.

Lại dùng Đại Nhật Như Lai gia trì Tự Thân, ghi nhớ Pháp Giới rộng khắp mà an bày các màu sắc.

Bậc Chân Ngôn (Mantra-yogin) nên dùng màu trắng trong tinh khiết làm đầu. Nói Già Đà (Gāthā) rằng:

“Dùng **Tịnh Pháp Giới** này

Tĩnh trừ các chúng sinh  
Tự Thể như Như Lai  
Xa lìa mọi lỗi lầm  
Như thế mà quán tưởng  
Suy lục **La Tự Môn** (ဠ\_ RA)  
Ánh tịch nhiên tóa lửa  
Màu trắng trong, Thương Khu (trắng óng ánh như vỏ óc)

Thứ hai bày màu đỏ  
Hành Giả nén nhớ giữ  
Suy tư Chữ chiểu sáng (ဠ)  
Vốn không điểm Đại Không  
Sáng như Mặt Trời mọc  
Tối Thắng không thể hoại

Thứ ba Bậc Chân Ngôn  
Tiếp vận bày màu vàng  
**Định Ý Ca Tự Môn** (ධ\_ KA)  
Nên tùy nơi Pháp Giáo  
Thân Tướng giống vàng ròng  
Chính Thọ hại các Độc  
Chiểu sáng khắp tất cả  
Màu vàng đồng Mâu Ni

Tiếp nên bày màu xanh  
Vượt qua chốn Sinh Tử  
Suy tư **Ma Tự Môn** (ණ\_ BA)  
Tòa Bồ Đề Đại Tịch  
Sắc thân như cầu vòng  
Trù tất cả sợ hãi

Sau cùng bày màu đen  
Sắc vẻ rất huyền diệu  
Suy tư **Ha Tự Môn** (ණ\_ HA).  
Giáp vòng sinh tròn sáng  
Như lửa mạnh **Kiép Tai**  
Mão báu, nâng tay Án  
Hay khung bố các Ác  
Hàng phục các Ma Quân”

Khi ấy, Đức Thé Tôn Tỳ Lô Giá Na từ Tam Muội khởi dậy, trụ vào Định **Vô Lượng Thắng**. Đức Phật ở trong Định hiển bày Minh Phi **Nhất Thiết Vô Năng Hại Lực** (tất cả sức lực không thể hại) sinh ở trong cảnh giới của tất cả Như Lai.

Minh ấy là :

“**Nam ma tát bà đát tha nghiệt đế tệ** (1) **Tát bà mục khê tệ** (2) **A sa mê, bát-la mê** (4) **a giả lê** (5) **già già nê , tát ma la nãi** (6) **Tát bà đát-la nỗ nghiệt đế** (7) **toa ha** (8)”

ନମ୍ଃ ସର୍ଵ ଗଣଗକୁଞ୍ଜ ସର୍ଵଶର୍ମକୁଞ୍ଜ ମନ୍ତ୍ରମ ସମ୍ମା ମରତ୍ର ଗରତ୍ର  
ଶ୍ରୀମତ୍ ସର୍ଵଶର୍ମକୁଞ୍ଜ ମନ୍ତ୍ରମ

\*)NAMAH\_ SARVA\_ TATHĀGATEBHYAH\_ SARVA\_ MUKHEBHYAH\_  
ASAME PRAME ACALE GAGANE SMARANĒ\_ SARVATRA ANUGATE\_  
SVĀHĀ

Tiếp đến là điều phôi màu sắc, đinh lê Đức Thé Tôn và **Bát Nhã Ba La Mật** (Prajñā-pāramitā), trì **Minh Phi** (Vidyā-rājñī) này 8 lần, từ chỗ ngồi đứng dậy, đi vòng quanh Mạn Trà La rồi vào ở Nội Tâm. Dùng sức Đại Từ Đại Bi nhớ các Đệ Tử.

Vị A Xà Lê (Ācārya) lại dùng **Yết Ma Kim Cương Tát Đỏa** (Karma-vajrasatva) gia trì tự thân. Dùng **Phật Tự Môn** (¤\_VA) và **Thí Nguyệt Kim Cương** (Varadavajra), xong rồi nên vẽ **Đại Bi Tạng Sinh Đại Man Trà La** (Mahā-kāruṇodbhava mahā-maṇḍala)

Vị A Xà Lê an tường, ngay nơi Nội Tâm tạo làm Đức Đại Nhật Như Lai ngồi trên hoa sen trắng, trên đầu tóc kết thành mao, **Bát Tra** (Paṭa: lụa mềm) làm quần, trên mình mặc áo lụa mỏng tốt, thân tường màu vàng, chung quanh tỏa ánh lửa. Hoặc dùng **Ấn Như Lai Đỉnh** (Tathāgatoṣṇīśa-mudra), hoặc dùng câu chữ, ấy là A Tự Môn (¤\_A)

Phuong Đông: tất cả chư Phật dùng **A Tự Môn** với điểm Đại Không (¤\_AM)

Phuong Y Xá Ni (Īsani: phương Đông Bắc): **Hư Không Nhã** (Gagana-locana) là mẫu của tất cả Như Lai, nên vẽ chữ **Già** (¶\_GA)

Phuong Hỏa Thiên (Agni: phương Đông Nam): tất cả các Bồ Tát, vẽ báu Chân Đà Ma Ni (Cintāmaṇi: ngọc Như Ý) hoặc đặt chữ **Ca** (¤\_KA)

Phuong Dạ Xoa (Yakṣa: phương Bắc): **Quán Thế Tự Tại** (Avalokiteśvara), vẽ **Ấn Liên Hoa** với quyền thuộc của Nhất Sinh Bồ Xứ Bồ Tát, hoặc đặt chữ **Sa** (¤\_SA)

Phuong Diệm Ma (Yama: phương Nam): vượt qua 3 phần vị, đặt **Ấn Kim Cương** Tuệ, Trì Kim Cương Bí Mật Chủ và quyền thuộc, hoặc vẽ chữ **Phật** (¤\_VA).

Lại bỏ 3 phần vị, vẽ tất cả các **Ấn** của Chấp Kim Cương, hoặc vẽ câu chữ là chữ **Hồng** (¤\_HŪM)

Tiếp, phương Niết Ly Đê (Nṛti: phương Tây Nam) phía dưới Đức Đại Nhật Như Lai tạo làm Bất Động Tôn (Acala-Nātha) ngồi trên tảng đá, tay cầm sợi dây và Tuệ Dao, chung quanh tỏa tia lửa khiên cho loài gây chướng phải đắn đo suy nghĩ, hoặc đặt **Ấn** ấy hoặc vẽ câu chữ là chữ **Hàm** (¤\_HĀM)

Phuong Phong Thiên (Vāyu: phương Tây Bắc): Vẽ Thé Tôn **Giáng Tam Thé** (Trailocya-vijaya) là bậc đập nát đại chướng, phía trên có ánh lửa sáng, có uy thế lớn giống như **Diễm Ma** (Yama), thân hình màu đen, dáng rất dễ sợ, tay chuyển Kim Cương. Hoặc làm **Ấn** ấy hoặc vẽ câu chữ là chữ **Ha** (¤\_HĀ).

Tiếp ở bốn phương vẽ 4 vị **Đại Hộ** (Mahā-pāla)

Phuong Đế Thích (Śakra-Indra: Phuong Đông) là vị **Vô Úy Kết Hộ** (Abhaya-pāla) màu vàng, mặc áo trắng, mặt hiện tướng hơi giận dữ, tay cầm **Dàn Trà** (Danḍa: cây bỗng). Hoặc làm **Ấn** ấy, hoặc đặt câu chữ là chữ **Phật** (¤\_VA)

Phuong Dạ Xoa (Yakṣa: phương Bắc) là vị **Hoại Chư Bồ Kết Hộ** (Sarva-bhaya-vināśin) màu trắng, mặc áo trắng tinh, tay cầm **Yết Già** (Khadga: cây kiếm, cây đao) tỏa ánh lửa sáng, hay trừ hoại các sự uy hiếp sợ hãi. Hoặc vẽ **Ấn** ấy, hoặc vẽ câu chữ là chữ **Phật** (¤\_VA)

Phuong Long (Nāga: phương Tây): là vị **Nan Giáng Phục Kết Hộ** (Durdhaśa-pāla) màu đỏ cũng như màu hoa **Vô Uú** (Aśoka), khoác áo màu đỏ son, mặt tượng hơi

cười, đứng trong ánh lửa sáng để xem xét tất cả chúng Hội. Hoặc đặt Ân ấy, hoặc đặt câu chữ là chữ **Sách** (ፊ\_SAH)

Phuong Diễm Ma (Yama: phuong Nam): là vị **Kim Cương Vô Thắng Kết Hộ** (Vajraparājita-pāla) màu đen, khoác áo đen huyền, hình **Tỳ Câu Chi** (Bhṛkuṭi), giữa 2 lông mày có vân dạn sóng, trên đầu đội mao tóc kết, tự thân có uy quang chiếu soi giới Chúng Sinh, tay cầm Đàn Trà (Daṇḍa) hay trừ hoại các loài gây chướng lớn. Hoặc làm Ân ấy, hoặc đặt câu chữ là chữ **Ngật-sám** (ဏ\_KSAM) Với tất cả Sứ Giả quyền thuộc đều ngồi trên hoa sen trắng

Bậc Chân Ngôn bày trí như vậy xong

Tiếp theo, nên đi ra ngoài. Ở phần thứ hai vẽ Đức Thích Ca Chủng Mâu Ni Vương, mặc áo Cà Sa, có 32 Tướng Đạo Sư, tuyên nói Giáo tối thắng để ban cho tất cả chúng sinh sự không sợ hãi. Hoặc đặt **Cà Sa** (Kāśaya), **Bát** (Patra), **Ân** (Mudra), hoặc dùng câu chữ là chữ **Bà** (ፊ\_BHAH)

Tiếp đến ở ngoài Man Trà La, dùng **Pháp Giới Tính** gia trì Tự Thân, phát Tâm Bồ Đề. Rồi bỏ 3 phần vị nén lẽ lạy 3 lần và Tâm nhớ niệm Đức Đại Nhật Thế Tôn, như trước điều phối màu sắc ở phần thứ ba.

Phuong Đé Thích (phuong Đông) làm hình **Thí Nguyên Kim Cương Đồng Tử** (Varada-vajra-kumāra), tay Tam Muội (tay trái) cầm hoa sen xanh, trên có đặt cái chày Kim Cương, dùng các chuỗi Anh Lạc để trang nghiêm thân, quần làm bằng lụa mỏng thật đẹp, áo làm bằng lụa mịn rất nhẹ, thân màu Uất Kim (màu vàng nghệ), trên đầu có 5 búi tóc. Hoặc đặt Mật Ân, hoặc đặt câu chữ.

Chân Ngôn là :

“**Nam ma tam māñ đa một đà nam (1) Noan**”

නම සමත දා මා නම

\*) NAMAH SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ MAM

Bên phải là **Quang Võng Đồng Tử** (Jālinī-prabha-kumāra), với mọi phần thân thể đều đầy đặn, tay Tam Muội (tay trái) cầm giữ cái võng báu. Tay Tuệ (tay phải) cầm móc câu. Hoặc đặt Ân ấy, hoặc đặt câu chữ là chữ **Nhiêm** (ဏ\_JAM)

Dựa theo phuong Diệm Ma (Phuong Nam ) là **Trù Cái Chướng Bồ Tát** (Sarva Nīvaraṇa-viṣkambhin) màu vàng, mao tóc kết, cầm báu Như Ý. Hoặc đặt Ân ấy, hoặc đặt câu chữ là chữ **Ác** (ፊ\_AH)

Phuong Dạ Xoa (Phuong Bắc) là **Địa Tạng Bồ Tát** (Kṣiti-garbha) màu như hoa Bát Dận Ngộ (màu vàng nhạt) tay cầm hoa sen, dùng các Anh Lạc nghiêm thân. Hoặc đặt Ân ấy, hoặc đặt câu chữ là chữ **Y** (၍\_I)

Phuong Long (Nāga: Phương Tây) là **Hư Không Tạng Bồ Tát** (Ākāśa-garbha) màu trắng, mặc áo trắng, thân có ánh lửa, dùng các Anh Lạc nghiêm thân, tay cầm **Yết Già** (Khadga- cây đao). Hoặc đặt Ân ấy, hoặc để câu chữ là chữ **Y** (၍\_I)

Bậc Chân Ngôn ngồi yên

An trụ nơi Pháp Giới

**Ta** tức **Pháp Giới Tính**

Rồi trụ Tâm Bồ Đề

Hướng về Phương Đé Thích (phuong Đông)

Kết Ân Kim Cương Tuệ

Tiếp, làm việc Kim Cương  
Ân cần tu **cúng dường** (Pūja)  
Hiện chư Phật Cứu Thế  
Các Ân, **Tam Muội Gia** (Samaya)...  
Nhớ tất cả phương sở  
Chuyển ba lần trì Chú (Chân Ngôn)

Y Pháp triệu Đệ Tử  
Hướng Đàn mà tác Tịnh  
Truyền cho ba Tự Quy  
Trụ Tâm **Thắng Bồ Đề**  
Nên vì các Đệ Tử  
Kết Ân **Pháp Giới Tính** (Dharmadhātu-tva)  
Tiếp kết Ân **Pháp Luân** (Dharma-cakra)  
Nhất Tâm đồng thể ấy (Đệ Tử)  
Dùng lụa che mặt trò (Đệ Tử)  
Rồi khởi Tâm thương xót  
Khiển tác tay **Bất Không** (Amogha-mudra)  
Do viên mãn Bồ Đề  
Rỉ tai, nói cho biết  
Giới **Vô Thượng Chính Đǎng** (Anuttarā-samyak-sīla)  
Tiếp, nên vì trò kết  
**Ân Chính Đǎng Tam Muội** (Samyak-samādhi-mudra)  
Trao cho trò hoa nở  
Khiển phát Ý Bồ Đề  
Tùy theo nơi đi đến  
Mà dạy cho người học  
Tác **Yếu Thệ** (lời Thề trọng yếu) như thế  
Tất cả nên trao truyền

Cụ Đức Trì Kim Cương  
Lại thỉnh bạch Thế Tôn  
“Nguyện Xin **Nhân Trung Thắng**  
Diễn nói Pháp Quán Đindh”

Bấy giờ, Bạc Già Phạm  
An trụ nơi Pháp Giới  
Rồi bảo Kim Cương Thủ  
“Hãy nhất Tâm lắng nghe!  
Ta nói các Pháp Giáo  
Thắng Tự Tại Nghiệp Trì

Thầy dùng **Như Lai Tính**  
Gia trì ở Tự Thể  
Hoặc lại dùng Mật Ân  
Tiếp, nên triệu Đệ Tử  
Khiển trụ Pháp Giới Tính  
Trong **Đại Liên Hoa Vương** (Mahā-padma-rāja: Hoa sen vua to lớn )  
Dùng bốn Đại Bồ Tát

Nơi giá trì bình báu  
Kết Ân **Chi Phần Sinh** (Aṅgodbhava)  
Dùng quán đinh Đệ Tử  
Nên trao trong búi tóc  
Đại Không Ám Tự Môn (**ञ\_AM**)  
Tim đặt câu Vô Sinh (Anutpāda)  
Ngực bày chữ Vô Cátu (Nirmala)  
Hoặc tất cả chữ A (**ဏ**)  
Tóc kết lót ánh vàng  
Trụ dài hoa sen trắng  
Ngang bằng với Nhân Giả (Jina)

KINH ĐẠI TỲ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT THẦN BIẾN GIA TRÌ  
\_QUYỀN THÚ BA (Hết)\_